

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ giao và hoạt động của Tổ công tác tháng 02 năm 2021

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIAO VÀ CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC

1. Tình hình

- Về thực hiện nhiệm vụ giao: 2 tháng đầu năm 2021, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao 692 nhiệm vụ. Lũy kế, từ 01/01/2020 - 28/02/2021, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao 10.527 nhiệm vụ. Trong đó, có 6.954 nhiệm vụ đã hoàn thành (đúng hạn: 6.185, quá hạn: 769); 3.230 nhiệm vụ trong hạn; 343 *nhiệm vụ quá hạn chưa hoàn thành (chiếm 3,2%, tăng 0,1% so với tháng trước)* - Phụ lục I.

- Về thực hiện Chương trình công tác: 02 tháng đầu năm 2021, có 44 đề án phải trình. Đến nay, các bộ, cơ quan đã trình 32/44 đề án, còn 12 đề án chưa trình, chiếm 27,2% - giảm 7,5% so với cùng kỳ năm trước, thuộc trách nhiệm của các Bộ: Công an: 04; Tài chính: 02; Thông tin và Truyền thông: 02; Công Thương: 01; Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp: 01; Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam: 02.

2. Kiến nghị

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ trực tiếp chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, nhất là các Đề án trong Chương trình công tác và nhiệm vụ giao liên quan đến hoàn thiện thể chế, thúc đẩy tăng trưởng, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; khẩn trương đẩy nhanh tiến độ xây dựng các đề án nợ đọng, bảo đảm trình trước 10/3/2021; đồng thời bảo đảm tiến độ trình các đề án theo chương trình công tác tháng 3 (47 đề án), không để nợ đọng tiếp theo.

- Giao Tổ công tác tiếp tục đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện chương trình công tác và trực tiếp làm việc với các Bộ nợ đọng nhiều đề án và chậm triển khai các nhiệm vụ giao.

II. KẾT QUẢ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ (CPĐT) PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. Tình hình

a) Về cải cách, kiểm soát TTHC

- Để triển khai có hiệu quả chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại các Nghị quyết số 01/NQ-CP, số 02/NQ-CP năm 2021 và Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 19/02/2021 về việc đôn đốc thực hiện nhiệm vụ sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021, Văn phòng Chính phủ đã có văn bản đề nghị các bộ, cơ quan, địa phương tập trung thực hiện các nhiệm vụ về: (i) Tăng cường hợp tác trực tuyến theo Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg; (ii) Đẩy mạnh gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg; (iii) Đẩy mạnh giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; tích hợp, cung cấp DVCTT trên Cổng DVCQG; (iv) Triển khai Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025; (v) Triển khai kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu báo cáo, chỉ tiêu kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ dựa trên dữ liệu số (Công văn số 1250/VPCP-KSTT ngày 25/02/2021).

- Tính đến ngày 24/02/2021, có 19/22 bộ, cơ quan ngang bộ và 35/63 địa phương ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2021, trong đó một số Bộ ban hành Kế hoạch chi tiết, cụ thể, gắn kết các nội dung nhiệm vụ triển khai Nghị quyết số 01 và Nghị quyết 02, như các Bộ; Kế hoạch của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường...

- Về thực hiện nhiệm vụ giao tại Nghị quyết 68/NQ-CP: Một số bộ, cơ quan đã ban hành Kế hoạch cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh năm 2021 (Bộ Tài chính - Quyết định số 192/QĐ-BTC ngày 23/02/2021). Bộ Tài chính đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu (Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 12/01/2021). Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hóa 13 quy định liên quan đến đăng ký doanh nghiệp, chi phí cắt giảm trên 66 tỷ đồng/năm (Công văn số 8493/BKHĐT-QLKTTW ngày 21/12/2020) và đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 về đăng ký doanh nghiệp theo phương án cắt giảm, đơn giản hóa.

b) Về triển khai xây dựng, phát triển CPĐT

- Các hệ thống thông tin nền tảng CPĐT phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hoạt động quản lý nhà nước của các bộ, ngành, địa phương và cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) cho người dân, doanh nghiệp được đưa vào vận hành, bước đầu mang lại nhiều kết quả tích cực, tạo môi trường làm việc hiện đại, chuyên nghiệp, minh bạch, giảm thời gian xử lý hồ sơ, tăng hiệu quả xử lý công việc. Tính đến ngày 23/02/2021:

+ Trục liên thông văn bản quốc gia đã kết nối, liên thông gửi, nhận văn bản điện tử giữa 95/95 cơ quan trung ương, địa phương với hơn 4,4 triệu văn bản điện tử được gửi và nhận;

+ Cổng Dịch vụ công quốc gia đã tích hợp, cung cấp hơn 2.800 dịch vụ công trực tuyến; có khoảng 112 triệu lượt truy cập, gần 452 nghìn tài khoản đăng ký; hơn 34 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái, trên 840 nghìn hồ sơ thực hiện trực

tuyển qua Cổng; tiếp nhận, hỗ trợ trên 50 nghìn cuộc gọi và hơn 10 nghìn phản ánh, kiến nghị;

+ Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (e-Cabinet) đã phục vụ 27 phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 674 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ thay thế việc phát hành, in ấn, sao chụp hơn 248 nghìn bộ hồ sơ, tài liệu giấy.

+ Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Đã kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của 14 bộ, cơ quan và 37 tỉnh; tương tác, điều hành trực tuyến thông qua hệ thống mạng dữ liệu của Bộ Quốc phòng, mạng chuyên dùng, Internet với 57 điểm cầu tại các bộ, ngành, địa phương như: Bộ Quốc phòng, Quảng Ninh, Thừa Thiên Huế, Bình Phước, Bắc Ninh, Bắc Giang, Phú Thọ, Hải Dương, Kon Tum, Lạng Sơn,...; kết nối 32 camera giám sát các hồ đập thủy điện.

- Về kết nối, cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Xây dựng 10 chuyên mục và cập nhật trên 280 chỉ tiêu thông tin, dữ liệu lên Hệ thống; phối hợp với các bộ cung cấp dữ liệu của 105/200 chỉ tiêu kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định số 293/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; xây dựng và cung cấp ấn phẩm infographic về tình hình kinh tế - xã hội phục vụ phiên họp Chính phủ thường kỳ; cung cấp điểm tin hàng ngày phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; phối hợp với 63/63 tỉnh cung cấp dữ liệu trực tuyến cho 08 chỉ tiêu kinh tế - xã hội hàng tháng.

Đường truyền kết nối ổn định, thông suốt của 25 thông tin, dữ liệu trực tuyến kết nối với các bộ, ngành: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia.

2. Kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương

- Tập trung nguồn lực để triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2021 về xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, bảo đảm đúng tiến độ và các chỉ tiêu: Nâng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các bộ, ngành, địa phương lên Cổng Dịch vụ công quốc gia tăng thêm 20% so với năm 2020; tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 25 % trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công; tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 50%; tỷ lệ cung cấp thanh toán trực tuyến đối với các khoản thuế nội địa trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 100%; tỷ lệ các bệnh viện từ hạng 2 trở lên cung cấp thanh toán viện phí trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 50%; tỷ lệ các trường đại học, cao đẳng, trung cấp cung cấp thanh toán học phí trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 30%; tỷ lệ đơn vị cấp xã cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính đạt 35%; 100 % bộ, ngành, địa phương thực hiện đồng bộ đầy đủ kết quả xử lý hồ

sơ TTHC; 100% kết quả xử lý hồ sơ TTHC của bộ, ngành, địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% hồ sơ của hệ thống một cửa điện tử của bộ, ngành, địa phương được đồng bộ trạng thái trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ việc theo dõi, giám sát, đánh giá.

- Khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 68/NQ-CP, như: Thống kê, tính chi phí tuân thủ, cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành trên phần mềm theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ; ban hành Kế hoạch cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh năm 2021, bảo đảm trình Thủ tướng Chính phủ Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đúng thời hạn, đạt mục tiêu theo yêu cầu của Chính phủ; tăng cường đối thoại, tham vấn, tiếp thu ý kiến của các tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp về các quy định không còn phù hợp, là rào cản, gây khó khăn đối với hoạt động kinh doanh để kịp thời sửa đổi hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, người dân.

- Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng tại văn bản số 8363/VPCP-KSTT ngày 17/9/2019, chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam tại Văn bản số 11796/VPCP-KSTT ngày 26/12/2019 về gửi, nhận văn bản điện tử; văn bản số 807/VPCP-KSTT ngày 01/02/2021 về việc tăng cường gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước nhằm phòng, chống dịch COVID-19.

- Tập trung triển khai nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP, Quyết định số 293/QĐ-TTg ngày 24/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ; phối hợp với Văn phòng Chính phủ kết nối hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của cơ quan mình với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; triển khai các chế độ báo cáo, chỉ tiêu kinh tế - xã hội trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, kết nối với Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu được giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP.

- Bộ Thông tin và Truyền thông khẩn trương xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ về Chương trình đầu tư công về phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2021-2025 và Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ khẩn trương tích hợp đồng bộ báo cáo tình hình nhận và xử lý hồ sơ và nền tảng thanh toán trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Các Bộ: Công an, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường khẩn trương tích hợp đồng bộ báo cáo tình hình nhận và xử lý hồ sơ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CÔNG TÁC

Trong tháng 2, Tổ công tác đã có buổi làm việc với 08 Bộ về tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết, gồm: Công an, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông. Tổ công tác xin báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả làm việc như sau:

1. Tình hình

- Thực hiện yêu cầu, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, trong thời gian qua các bộ, cơ quan đã nỗ lực, chủ động, tập trung nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ xây dựng, trình ban hành và ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định chi tiết và đạt được nhiều kết quả: Năm 2017 đã ban hành 191 văn bản, là năm đầu tiên không nợ văn bản quy định chi tiết thuộc thẩm quyền Chính phủ. Năm 2018 đã ban hành 209/213, nợ 4 văn bản. Năm 2019 phát sinh số nợ lớn hơn do tính phức tạp của văn bản, nợ 10/56 văn bản, phải chuyển sang năm 2020. Năm 2020, tình hình nợ đọng văn bản có chuyển biến tích cực: Tính đến 31/12/2020 chỉ nợ đọng 06/87 văn bản - giảm mạnh so với số lượng văn bản nợ đọng cuối nhiệm kỳ khóa XII (58 văn bản) và nhiệm kỳ khóa XIII (39 văn bản).

- Tư duy xây dựng văn bản đổi mới hơn, từ quản lý thắt chặt sang tạo hành lang, khuyến khích phát triển, tháo gỡ vướng mắc, thúc đẩy đầu tư, sản xuất, kinh doanh. Cụ thể: Năm 2018 ban hành 28 văn bản (03 Luật và 25 Nghị định), cắt giảm, đơn giản được 3.345/6.191 điều kiện kinh doanh; năm 2019, tiếp tục ban hành 09 nghị định cắt giảm 309 điều kiện kinh doanh, nâng tổng số điều kiện kinh doanh đã cắt giảm lên 3.654/6.191; cắt giảm 6.776/9.926 danh mục dòng hàng phải kiểm tra chuyên ngành (tiết kiệm hơn 18 triệu ngày công/năm, tương đương hơn 6.300 tỷ đồng/năm); năm 2020, tiếp tục ban hành thêm 09 Nghị định, cắt giảm thêm 239 điều kiện kinh doanh.

Tính chung giai đoạn 2016 - 2020, đã cắt giảm **3.893/6.191 ĐKKD, 6.776/9.926 danh mục hàng hóa phải KTCN và 30 thủ tục hành chính liên quan đến KTCN.**

- Việc xây dựng văn bản quy định chi tiết được cải cách mạnh mẽ về tư duy và phương pháp, hướng tới sự thống nhất và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Trong năm 2020, các Bộ, cơ quan đã thực hiện việc tích hợp từ 49 văn bản quy định chi tiết Luật có hiệu lực từ 01/01/2021 xuống còn 29 văn bản - giảm 20 văn bản so với phân công, theo đúng chỉ đạo của CP, TTGCP: *“Cắt giảm tối đa số lượng văn bản quy định chi tiết theo hướng một luật chỉ ban hành tối đa 2 Nghị định quy định chi tiết, trường hợp đặc thù báo cáo Thủ tướng xem xét, quyết định; 01 Nghị định chỉ ban hành 01 Thông tư hướng dẫn”*.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được nêu trên, tình hình nợ đọng văn bản quy định chi tiết chưa được xử lý dứt điểm, tiếp tục phát sinh nợ đọng các văn bản quy định chi tiết Luật, Nghị quyết có hiệu lực 01/01/2021. Cụ thể, đến ngày 01/3/2021, nợ đọng 16 văn bản quy định chi tiết Luật đã có hiệu lực pháp luật (giảm 01 văn bản so với ngày 26/2 - Tổ công tác làm việc với các Bộ), gây khó

khẩn, lúng túng trong việc thi hành luật, pháp lệnh, thuộc trách nhiệm của các bộ, cơ quan : Nội vụ: 04; Kế hoạch và Đầu tư: 04; Tài chính: 02; Xây dựng: 01; Tài nguyên và Môi trường: 02; Công an: 01; Giáo dục và Đào tạo: 01; Lao động - Thương binh và Xã hội: 01 (*Phụ lục II*).

- Ngoài ra, theo kế hoạch phân công tại Quyết định số 2197 ngày 22/12/2020 và Quyết định số 126 ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ, có 14 văn bản phải trình ban hành trước 31 tháng 7 năm 2021, thuộc trách nhiệm của các bộ, cơ quan: Công an: 03; Ngoại giao: 02; Lao động - Thương binh và Xã hội: 02; Y tế: 02; Kế hoạch và Đầu tư: 01; Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 01; Tài nguyên và Môi trường: 01; Quốc phòng: 01; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 01.

- Với tinh thần khách quan và cầu thị, các bộ, cơ quan đã thẳng thắn nhìn nhận: (i) Việc chậm trình ban hành văn bản quy định chi tiết, ngoài nguyên nhân khách quan, còn do bộ, cơ quan chủ trì chưa tích cực đôn đốc, theo dõi quá trình xử lý văn bản của các bộ, cơ quan đối với đề nghị của bộ, cơ quan mình để kịp thời trao đổi, tìm kiếm sự đồng thuận, nhất là khi có ý kiến, quan điểm giải quyết khác nhau; chưa chủ động tìm kiếm, đề xuất giải pháp xử lý các văn bản có nội dung khó, phức tạp, liên quan đến nhiều bộ, cơ quan, địa phương; (ii) Hiện nay, việc ban hành một văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của văn bản hiện hành nhưng không thay thế hoặc bãi bỏ văn bản cũ đã làm tăng thêm số lượng văn bản quy phạm pháp luật, làm phức tạp hóa hệ thống pháp luật, gây khó khăn cho việc tra cứu, tiếp cận và thực thi pháp luật của người dân, doanh nghiệp.

Tại buổi làm việc, các bộ, cơ quan đã nghiêm túc rút kinh nghiệm và cam kết tiến độ trình ban hành văn bản đang nợ đọng, như sau:

- *Bộ Công an cam kết:* Sẽ khẩn trương tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy (Nghị định hướng dẫn Luật Công an nhân dân) theo đúng yêu cầu chỉ đạo của Phó Thủ tướng thường trực;

- *Bộ Kế hoạch và Đầu tư cam kết:* Sẽ khẩn trương tiếp thu ý kiến các thành viên Chính phủ; chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ tiến hành họp ngay với các Bộ, cơ quan liên quan để thống nhất một số nội dung còn có ý kiến khác nhau để hoàn thiện dự thảo 04 Nghị định hướng dẫn Luật doanh nghiệp (sửa đổi), Luật đầu tư (sửa đổi), Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tác (PPP), sẽ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành trước ngày 03/3/2021;

- *Bộ Tài chính cam kết:*

+ Nghị định quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (hướng dẫn Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư), Bộ đã trình Thủ tướng ngày 25/02/2021. Văn phòng Chính phủ đang thực hiện các thủ tục trình Thủ tướng theo quy định. Bộ sẽ phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ tiếp thu, xử lý các nội dung Thủ tướng cho ý kiến chỉ đạo (nếu có), bảo đảm ban hành đúng tiến độ.

+ Nghị định hướng dẫn Luật Hòa giải đã hoàn thiện dự thảo, ký tắt và đang trình Thủ tướng ký ban hành.

- *Bộ Nội vụ cam kết:*

+ Đối với dự thảo Nghị định quy định về chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện (Nghị định hướng dẫn Luật Thanh niên (sửa đổi)): Bộ đã tiếp thu ý kiến thành viên Chính phủ và đã trình Thủ tướng ngày 25/02/2021. Bộ sẽ phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ tiếp thu, xử lý các nội dung Thủ tướng cho ý kiến chỉ đạo (nếu có), bảo đảm không để nợ đọng trước khi diễn ra kỳ họp thứ 11 Quốc hội khóa XIV.

+ Đối với 03 dự thảo Nghị định quy định thực hiện thí điểm mô hình tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội và thành phố Đà Nẵng: Bộ đã trình, đang chờ Thường trực Chính phủ họp, cho ý kiến chỉ đạo. Bộ sẽ phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ tiếp thu, hoàn thiện các dự thảo Nghị định sau khi Thường trực Chính phủ cho ý kiến.

- *Bộ Giáo dục và Đào tạo cam kết:* Sẽ khẩn trương hoàn thiện dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Giáo dục (sửa đổi), trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành trước 03/3/2021.

- *Bộ Xây dựng:* Chiều ngày 26/02/2021, Bộ đã trình dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Đầu tư (sửa đổi) theo đúng cam kết tại cuộc họp của Tổ công tác vào sáng ngày 26/02/2021.

- *Bộ Tài nguyên và Môi trường cam kết:*

+ Sẽ hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định đánh giá sơ bộ tác động môi trường (Nghị định hướng dẫn Luật Đầu tư sửa đổi), trình Thủ tướng trước 03/3/2021.

+ Nghị định chi tiết việc thí điểm một số chính sách để tháo gỡ vướng mắc, tồn đọng trong quản lý, xây dựng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế: Bộ đang chờ các thành viên Chính phủ cho ý kiến (Bộ mới nhận được 09/26 ý kiến TVCP). Bộ sẽ khẩn trương tiếp thu, hoàn thiện dự thảo, trình Thủ tướng ngay sau khi nhận đủ ý kiến TVCP.

2. Kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, nhất là các dự án luật, pháp lệnh đã được đưa vào Chương trình và văn bản quy định chi tiết; khẩn trương hoàn thiện, trình ban hành các văn bản quy định chi tiết đang nợ đọng, bảo đảm đúng tiến độ như đã cam kết nêu trên, không để nợ đọng văn bản trước khi diễn ra kỳ họp thứ 11 Quốc hội khóa XIV. Đồng thời, chủ động có kế hoạch xây dựng các văn bản quy định chi tiết các Luật có hiệu lực trước 31 tháng 7 năm 2021 theo đúng tiến độ phân công, không để phát sinh nợ đọng mới.

- Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021; kịp thời tham mưu cho

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ soạn thảo, trình ban hành các dự án luật, pháp lệnh, văn bản quy định chi tiết.

- Bộ Tư pháp nghiên cứu, báo cáo, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phương án cắt giảm tối đa đầu văn bản quy phạm pháp luật theo hướng việc ban hành một văn bản mới phải bãi bỏ ít nhất một văn bản cũ nhằm tạo thông thoáng của hệ thống pháp luật, thuận lợi trong quá trình pháp điển hóa và việc tra cứu, thực thi của người dân, doanh nghiệp./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các thành viên Chính phủ;
- Các thành viên Tổ công tác;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- VPCP: Các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công TĐTCTP;
- Lưu: VT, TCTTTg (3b).L

TỔ TRƯỞNG



BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM VPCP
Mai Tiến Dũng

Phụ lục I

Kết quả thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, cơ quan, địa phương

(Từ 01/01/2020 - 28/02/2021)

(Ban hành kèm theo Báo cáo số...../TCTTTg ngày.....tháng 02 năm 2020 của Tổ công tác)

STT	Cơ quan được giao	Tổng số văn bản giao nhiệm vụ	Tổng số nhiệm vụ giao	Đã hoàn thành		Chưa hoàn thành	
				Đúng hạn	Quá hạn	Trong hạn	Quá hạn
1	Bộ Công an	151	248	64	43	139	2
2	Bộ Quốc phòng	70	130	37	31	51	11
3	Văn phòng Chính phủ	49	95	90	0	5	0
4	Bộ Ngoại giao	61	118	96	0	22	0
5	Bộ Nội vụ	151	240	170	20	50	0
6	Bộ Tư pháp	92	155	123	0	32	0
7	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	319	518	176	155	187	0
8	Bộ Tài chính	242	405	230	0	175	0
9	Bộ Công Thương	278	417	157	37	223	0
10	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	143	236	153	41	42	0
11	Bộ Giao thông vận tải	268	383	211	60	109	3
12	Bộ Xây dựng	114	201	118	20	63	0
13	Bộ Tài nguyên và Môi trường	199	291	173	0	118	0
14	Bộ Thông tin và Truyền thông	109	226	143	31	51	0
15	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	127	213	150	0	63	0
16	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	77	136	74	15	38	9
17	Bộ Khoa học và Công nghệ	80	142	57	0	85	0
18	Bộ Giáo dục và Đào tạo	143	217	137	0	80	0
19	Bộ Y tế	113	188	59	40	87	2
20	Ủy ban Dân tộc	67	137	23	10	100	4
21	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	85	144	113	0	31	0
22	Thanh tra Chính phủ	90	145	35	33	66	11

23	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	19	55	26	0	29	0
24	Đài Tiếng nói Việt Nam	6	16	0	0	12	4
25	Đài Truyền hình Việt Nam	7	8	0	0	5	3
26	Thông tấn xã Việt Nam	4	5	0	0	3	2
27	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	3	3	0	0	2	1
28	UBND Thành phố Hà Nội	93	128	38	37	53	0
29	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	93	129	94	27	5	3
30	UBND Thành phố Hải Phòng	59	93	86	0	6	1
31	UBND Thành phố Đà Nẵng	51	85	30	2	30	23
32	UBND Thành phố Cần Thơ	50	83	55	0	15	13
33	UBND Cao Bằng	46	78	56	3	16	3
34	UBND Lạng Sơn	44	77	68	3	6	0
35	UBND Lai Châu	45	78	70	1	3	4
36	UBND Điện Biên	44	77	35	5	35	2
37	UBND Hà Giang	46	77	50	8	19	0
38	UBND Sơn La	45	77	66	6	3	2
39	UBND Tuyên Quang	46	83	38	0	43	2
40	UBND Yên Bái	45	77	76	0	1	0
41	UBND Lào Cai	45	79	64	12	3	0
42	UBND Bắc Kạn	45	76	13	0	50	13
43	UBND Thái Nguyên	49	83	55	0	28	0
44	UBND Phú Thọ	50	82	55	8	14	5
45	UBND Vĩnh Phúc	54	88	67	4	12	5
46	UBND Bắc Giang	47	80	52	1	27	0
47	UBND Bắc Ninh	51	86	73	0	12	1
48	UBND Hòa Bình	46	79	72	0	7	0
49	UBND Quảng Ninh	56	94	92	0	2	0
50	UBND Hải Dương	49	82	25	0	52	5
51	UBND Hưng Yên	53	88	79	0	7	2
52	UBND Thái Bình	43	82	69	2	11	0
53	UBND Hà Nam	46	78	28	1	49	0
54	UBND Nam Định	53	85	73	1	11	0

55	UBND Ninh Bình	50	87	44	11	32	0
56	UBND Thanh Hóa	56	88	45	0	43	0
57	UBND Nghệ An	52	84	9	2	43	30
58	UBND Hà Tĩnh	51	84	33	1	27	23
59	UBND Quảng Bình	46	79	71	0	8	0
60	UBND Quảng Trị	50	82	33	1	43	5
61	UBND Thừa Thiên Huế	51	84	74	2	8	0
62	UBND Quảng Nam	47	80	37	6	27	10
63	UBND Quảng Ngãi	47	80	64	6	9	1
64	UBND Bình Định	47	79	78	0	1	0
65	UBND Phú Yên	49	81	66	6	8	1
66	UBND Khánh Hòa	54	87	70	1	16	0
67	UBND Ninh Thuận	52	84	76	2	6	0
68	UBND Bình Thuận	53	85	58	0	27	0
69	UBND Gia Lai	47	80	60	0	20	0
70	UBND Kon Tum	48	81	66	2	13	0
71	UBND Đắk Lắk	47	79	71	3	5	0
72	UBND Đắk Nông	47	81	70	0	9	2
73	UBND Lâm Đồng	55	87	61	4	20	2
74	UBND Đồng Nai	57	93	38	7	39	9
75	UBND Bà Rịa - Vũng Tàu	53	86	77	4	2	3
76	UBND Long An	58	92	45	0	36	11
77	UBND Tây Ninh	48	81	24	6	51	0
78	UBND Bình Dương	47	80	79	0	1	0
79	UBND Bình Phước	45	78	0	0	50	28
80	UBND Tiền Giang	56	89	69	7	9	4
81	UBND Bến Tre	50	84	77	0	7	0
82	UBND Hậu Giang	51	84	41	11	24	8
83	UBND Sóc Trăng	53	89	40	4	38	7
84	UBND Đồng Tháp	50	83	81	0	2	0
85	UBND Vĩnh Long	49	86	84	0	2	0
86	UBND Trà Vinh	51	89	60	2	22	5

87	UBND An Giang	51	86	51	5	29	1
88	UBND Kiên Giang	59	92	0	7	57	28
89	UBND Bạc Liêu	47	78	44	10	16	8
90	UBND Cà Mau	54	87	70	2	15	0
91	Tập đoàn Bưu chính - Viễn thông Việt Nam	2	2	0	0	1	1
92	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội	2	2	0	0	1	1
93	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	2	4	0	0	4	0
94	Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	4	5	0	0	5	0
95	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	12	13	0	0	10	3
96	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	1	1	0	0	1	0
97	Tổng công ty Lương thực miền Nam	1	1	0	0	1	0
98	Ngân hàng Phát triển Việt Nam	2	3	0	0	1	2
99	Ngân hàng Chính sách xã hội	3	4	3	0	1	0
100	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	2	2	0	0	2	0
101	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	2	2	0	0	1	1
102	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	2	2	0	0	0	2
103	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	1	1	0	0	1	0
104	Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam	3	3	0	0	3	0
105	Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	3	4	0	0	4	0
106	Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	1	1	0	0	1	0
107	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam	1	1	0	0	0	1
108	Tòa án nhân dân tối cao	3	3	0	0	2	1
109	Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	3	3	0	0	1	2
110	Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia	6	8	0	0	5	3
111	Hội Khuyến học Việt Nam	1	1	0	0	1	0
112	Đại học Quốc gia Hà Nội	2	2	0	0	0	2
113	Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương	2	2	0	0	1	1
114	Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp	46	50	15	0	35	0
115	Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội	1	1	0	0	0	1
116	Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị Việt Nam	1	1	0	0	1	0
	Tổng số		10527	6185	769	3230	343

Phụ lục II
Văn bản quy định chi tiết nợ đọng

(Ban hành kèm theo Báo cáo số...../TCTTTg ngày.....tháng 02 năm 2020 của Tổ công tác)

TT	Tên luật	Ngày có hiệu lực	Tên văn bản quy định chi tiết thi hành luật	Thời gian trình theo phân công	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Ý kiến Tình hình xử lý
1	Nghị quyết về thí điểm quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế	01/02/2021	Nghị định quy định chi tiết việc thí điểm một số chính sách để tháo gỡ vướng mắc, tồn đọng trong quản lý, xây dựng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế (Điều 4, Điều 7)	01/01/2021	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ đã trình ngày 09/02/2021 tại Tờ trình số 06/TTr-BTNMT. VPCP đã gửi xin ý kiến TVCP về dự thảo ND. Bộ đang chờ các TVCP cho ý kiến để hoàn thiện dự thảo ND.
2	Bộ luật Lao động (sửa đổi)	01/01/2021	Nghị định quy định về tổ chức đại diện người lao động và thương lượng tập thể	15/09/2020	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Bộ đã báo cáo TTg về việc xin lùi thời hạn trình Nghị định <i>(Bộ sẽ trình sau khi xin ý kiến Bộ Chính trị và các cơ quan liên quan)</i> . Ngày 03/10/2020, TTg CP đã có ý kiến chỉ đạo tại VB số 2698/VPCP-KGVX. Hiện Bộ chưa báo cáo lại

3	Luật Doanh nghiệp (sửa đổi)	01/01/2021	Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp (tích hợp 03 Nghị định : (1) Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp; (2) Nghị định về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước; (3) Nghị định về tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp quốc phòng, an ninh)	01/10/2020	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Tại cuộc họp Tổ công tác ngày 26/02/2021, Bộ cam kết sẽ hoàn thiện, trình lại ngày 03/3/2021
4	Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án	01/01/2021	Nghị định quy định về mức thu, trình tự, thủ tục thu, nộp và quản lý, sử dụng chi phí hòa giải, đối thoại tại Tòa án (khoản 3 Điều 9)	01/10/2020	Bộ Tài chính	Bộ đã ký tắt, đang trình Thủ tướng ký ban hành
5	Luật Thanh niên (sửa đổi)	01/01/2021	Nghị định quy định về chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện (khoản 5 Điều 22; khoản 3 Điều 23)	01/11/2021	Bộ Nội vụ	Bộ NV đã tiếp thu ý kiến TVCP. Đã trình ngày 25/02/2021. VPCP đang xử lý
6	Luật Đầu tư (sửa đổi)	01/01/2021	Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư (tích hợp 03 Nghị định : (1) Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; (2) Nghị định về xúc tiến đầu tư; (3) Nghị định quy định về đầu tư ra nước ngoài)	01/10/2020	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Tại buổi làm việc với Tổ công tác ngày 26/2/2021, Bộ cam kết sẽ khẩn trương hoàn thiện, trình TTg ký ban hành trước ngày 04/3/2021
7			Nghị định quy định đối tượng, nội dung đánh giá sơ bộ tác động môi trường (khoản 3 Điều 75 – có hiệu lực kể từ ngày 01/9/2020)	01/07/2020	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tại buổi làm việc với Tổ công tác ngày 26/2/2021, Bộ cam kết sẽ khẩn trương hoàn thiện, trình TTg ký ban hành vào ngày 03/3/2021

8			Nghị định quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư (tích hợp 02 Nghị định : (1) Nghị định về giám sát và đánh giá đầu tư; (2) Nghị định hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia)	01/10/2020	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Tại buổi làm việc với Tổ công tác ngày 26/2/2021, Bộ cam kết sẽ khẩn trương hoàn thiện, trình TTg ký ban hành vào ngày 03/3/2021.
9			Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở (khoản 1 Điều 75)	01/11/2020	Bộ Xây dựng	Bộ đã tiếp thu ý kiến TVCP và trình lại ngày 26/02/2021.
10	Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP)	01/01/2021	Nghị định quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (khoản 4 Điều 60, khoản 3 Điều 67, khoản 3 Điều 69, khoản 4 Điều 78, khoản 5 Điều 82)	01/10/2020	Bộ Tài chính	Bộ đã tiếp thu ý kiến TVCP và trình lại ngày 25/02/2021.
11			Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và lựa chọn nhà đầu tư (tích hợp 02 Nghị định : (1) Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; (2) Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư về lựa chọn nhà đầu tư)	01/10/2020	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Tại buổi làm việc với Tổ công tác ngày 26/2/2021, Bộ cam kết sẽ khẩn trương hoàn thiện, trình TTg ký ban hành trước ngày 04/3/2021

12	Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng	01/01/2021	Nghị định quy định thực hiện thí điểm mô hình tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Đà Nẵng (điểm c, d khoản 2 Điều 10)	01/10/2020	Bộ Nội vụ	Bộ đã trình. VPCP đang trình TTg CP
13	Nghị quyết thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội	01/01/2021	Nghị định quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 97/2019/NQ-QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội Thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại TP Hà Nội (điểm b, c và điểm d khoản 2 Điều 7)	15/09/2020	Bộ Nội vụ	Bộ đã trình. Đang chờ xếp lịch họp Thường trực CP
14	Nghị quyết về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh	01/01/2021	Nghị định quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh	01/01/2020	Bộ Nội vụ	Bộ đã trình. Đang chờ xếp lịch họp Thường trực CP
15	Luật Giáo dục (sửa đổi)	01/07/2020	Nghị định quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập (điểm a khoản 2 Điều 60)	01/04/2020	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Tại buổi làm việc với Tổ công tác ngày 26/2/2021, Bộ cam kết sẽ khẩn trương hoàn thiện, trình TTg ký ban hành ngày 03/3/2021
16	Luật Công an nhân dân	01/07/2019	Nghị định quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy (khoản 2 Điều 17)	01/04/2019	Bộ Công an	Bộ đã trình. VPCP đang trình xin ý kiến chỉ đạo của PTTg Thường trực.